

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 12  
CATALOGUE MÔ TƠ ĐỂ  
HONDA SH 350 (2021)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE SH 350 (2021) · Dùng cho HONDA SH (2021)

Sơ đồ online:

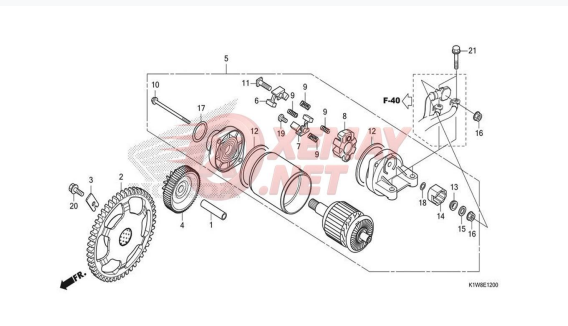
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-mo-to-de-honda-sh-350-2021--EPCDOV0002989> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                             |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 21 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 21/21 | Tổng giá trị:<br>6,401,281đ |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE MÔ TƠ ĐỂ HONDA SH 350 (2021)



|               |                         |
|---------------|-------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0002989           |
| Thương hiệu   | HONDA                   |
| Dòng xe       | SH                      |
| Năm SX        | 2021                    |
| Loại hệ thống | ENGINE                  |
| Danh mục      | CATALOGUE SH 350 (2021) |
| Số phụ tùng   | 21 chi tiết             |
| Tổng giá trị  | 6,401,281đ              |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (21 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE MÔ TƠ ĐỂ HONDA SH 350 (2021)**:

| # | Tên phụ tùng                                                                              | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | Chốt 10x44 28102-ME9-000 HONDA CB 650, REBEL 1100, SH 350                                 | 28102ME9000 | 1  | 141,531đ   |
| 2 | Nhông khởi động 28110-K1B-T00 HONDA SH 350                                                | 28110K1BT00 | 1  | 1,690,206đ |
| 3 | Dẫn hướng khởi động 28115-KTW-900 HONDA SH 350                                            | 28115KTW900 | 1  | 61,819đ    |
| 4 | Bánh răng khởi động 28131-K1B-T00 HONDA SH 350                                            | 28131K1BT00 | 1  | 390,424đ   |
| 5 | Mô tơ khởi động động cơ 31200-K1B-T01 HONDA SH 350                                        | 31200K1BT01 | 1  | 2,996,496đ |
| 6 | Chổi than A mô tơ để 31201-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350 | 31201MEW921 | 1  | 159,424đ   |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                          | Mã SKU       | SL | Giá lẻ   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|----------|
| 7  | Chổi than B mô tơ đề 31202-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                             | 31202MEW921  | 1  | 159,424đ |
| 8  | Giá bắt chổi than mô tơ đề 31203-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                       | 31203MEW921  | 1  | 139,904đ |
| 9  | Lò xo chổi than mô tơ đề 31204-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                         | 31204MEW921  | 1  | 59,649đ  |
| 10 | Bu lông chổi than mô tơ đề 31205-HP5-601 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                                   | 31205HP5601  | 1  | 64,620đ  |
| 11 | Bu lông chổi than mô tơ đề 31206-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                       | 31206MEW921  | 1  | 69,590đ  |
| 12 | Phốt O 31207-HP5-601 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                                                       | 31207HP5601  | 1  | 64,027đ  |
| 13 | Đệm cách điện mô tơ đề 31208-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                           | 31208MEW921  | 1  | 58,565đ  |
| 14 | Giá giữ đầu cực điện 31209-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                             | 31209MEW921  | 1  | 152,917đ |
| 15 | Vòng đệm 31210-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                                         | 31210MEW921  | 1  | 58,465đ  |
| 16 | Đai ốc đệm 6mm 90071-MB0-000 HONDA CB 500, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 350, SUPER CUB, WINNER R | 90071MB0000  | 1  | 25,326đ  |
| 17 | Phốt O 24.4x3.1 91309-425-003 HONDA FUTURE, SH                                                                                        | 91309425003  | 1  | 18,090đ  |
| 18 | Phốt O 91320-MB0-000 HONDA CB 500, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 350, SUPER CUB, WINNER R         | 91320MB0000  | 1  | 10,854đ  |
| 19 | Vít 5x12 93892-050-1208 HONDA SH 125, SH 150                                                                                          | 938920501208 | 1  | 35,979đ  |
| 20 | Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                        | 957010601400 | 1  | 10,854đ  |
| 21 | Bu lông 6x25 95801-060-2500 HONDA SH 125, SH 150                                                                                      | 958010602500 | 1  | 33,117đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng SH · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-mo-to-de-honda-sh-350-2021--EPCDOV0002989> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE MÔ TƠ ĐẾ HONDA SH 350 (2021) (EPCDOV0002989). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-mo-to-de-honda-sh-350-2021--EPCDOV0002989>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE MÔ TƠ ĐẾ HONDA SH 350 (2021) (EPCDOV0002989)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-mo-to-de-honda-sh-350-2021--EPCDOV0002989>. Truy cập 07/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE MÔ TƠ ĐẾ HONDA SH 350 (2021) (EPCDOV0002989)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-mo-to-de-honda-sh-350-2021--EPCDOV0002989>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE MÔ TƠ ĐẾ HONDA SH 350 (2021) (EPCDOV0002989)

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.